**NHẬT KÍ HỌC TẬP SINH VIÊN**

**Học phần: Công nghệ Web**

Họ và tên: Hoàng Thị Ngọc Ánh

Mã Sinh viên:175A071180

Vị trí chỗ ngồi: A4\_275A071180

Lớp: 59HT

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | 25.8.2019 |
| **Nhiệm vụ** | Chuẩn bị cho Buổi học đầu tiên |
| **Mục tiêu** | * Cài đặt phần mềm cho môn học * Hiểu biết và ứng dụng GIT |
| **Thời gian** | Từ 7h00 – 9h00 |
| **Kết quả** | Hoàn thành |
| **Mô tả chi tiết** | * Tải phần mềm từ các trang xyz.com * Cài đặt XAMPP và gặp lỗi abc. Gặp lỗi nhưng đã xử lý xong. Đọc hướng dẫn xử lý tại trang abc.mam * Xem và thực hành GIT theo Video tại lmn.ok 30 phút |
| **Kế hoạch tiếp** | * Làm bài tập ABC * Tìm hiểu về HTML và CSS |
| **Vấn đề cần giải đáp** | [Nếu có ghi vào đây] |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | 26.8.2019 |
| **Nhiệm vụ** | Xem thêm về HTML |
| **Mục tiêu** | * Đọc thêm về HTML5 * Xây dựng trang thông tin Cá nhân, nộp vào hệ thống * Đồng bộ Bài tập lên Github |
| **Thời gian** | Từ 19h00 – 21h00 |
| **Kết quả** | Hoàn thành |
| **Mô tả chi tiết** | * Đọc thêm HTML5 tại w3school.com * Còn phần IJQ chưa hiểu, mai lên lớp hỏi thầy * Đã làm xong Bài tập ABC và nộp vào hệ thống |
| **Kế hoạch tiếp** | * Đọc tài liệu phần CSS |
| **Vấn đề cần giải đáp** | [Nếu có ghi vào đây] |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | 27.08.2019 |
| **Thời gian** | Buổi tối:   * Chụp ảnh. * Đã tải phần mềm cho môn học từ trước. |
| **Vấn đề cần giải đáp** | * Vẫn chưa có lớp để nộp ảnh. * Tên nhóm trên github em vẫn chưa biết theo kiểu gì ạ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | 28.08.2019 |
| **Thời gian** | Buổi chiều:   * Ôn lại kiến thức về html. |
| **Vấn đề cần giải đáp** | Vấn còn nhiều thắc mắc. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | 29.08.2019 |
| **Thời gian** | 7-9 am  16h35-18h20 pm.  20h-21h30pm. |
| **Nội dung học** | Buổi sáng: 7h đến 9h   * Lựa chọn trường để làm bài tập lớn. * Tiếp tục ôn tập về html và css.   Buổi chiều:   * Theo dõi phần thiết kế bố cục trang web. * Khai báo css (có ba cách): * Inline style: đặt khai báo css tại chính phần tử. * Internal style: đặt khai báo css trong cặp thẻ style, cặp thẻ style nằm bên trong cặp thẻ Head. * External style: đặt khai báo css trong tệp tin, css gọi vào html qua thẻ link. * Thiết kế menu: * Menu đơn cấp: dùng thẻ a cũng được. * Menu đa câp: dùng ul, li. * Hiển thị cùng hàng dùng thuộc tính: display: flex. * Khi rê chuột vào thì đổi màu: dùng thuộc tính hover. * Justify-content: căn chỉnh thuộc tính với cha, phần tử dàn trải từ trái qua phải.   Buổi tối:   * Viết nhật ký. * Đọc lại bài giảng hổi chiều. |
| **Vấn đề cần giải đáp** | * Cần tìm hiểu thêm về thuộc tính display: flex. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | 30.08.2019 |
| **Thời gian** | 7h-9h  9h-9h30 |
| **Nội dung học** | Buổi sáng:   * Tạo kho lưu dữ liệu trên github. * Bước đầu code bài tập lớn. * Học về thẻ container, thẻ row, thẻ col. * Viết nhật ký đã làm được. |
| **Vấn đề cần giải đáp** | Gặp một số lỗi về thẻ container.  Cần học thêm về thẻ container để căn chỉnh tốt hơn. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | 02.09.2019 |
| **Thời gian** | 9h-10h30  14h-16h30 |
| **Nội dung học** | Buổi sáng:   * Ôn tập html. * Làm bài tập trên trang CSE485-Công nghệ Web (K59).   Buổi chiều:   * Tiếp tục làm bài tập lớn. |
| **Vấn đề cần giải đáp** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày** | 03.09.2019 |
| **Thời gian** | 7h30-9h  16h30-18h20 |
| **Nội dung học** | Buổi sáng:   * Tiếp tục làm bài tập lớn.   Buổi chiều:   * Class selectors: có thể chọn được nhiều class * Attribute selector * Pseudo selector: bộ chọn lớp giả * Chọn một thứ gì đó không tồn tại tường minh. * Nhưng nó vẫn đc chọn. * Thuộc tính hover. * Thuộc tính a. * Contextual selector in action: bộ chọn ngữ cảnh. * Css có tính chất thừa kế thuộc tính của cha. * Conflict: xung đột do * Do khai báo. * Do vị trí khai báo css. * Do tính chất thừa kế: * Nhóm liên quan tới định dạng văn bản thì có tính chất thừa kế. Để chiếm quyền và ghi đè. * Nhóm thì ko có tính chất thừa kế. * Specificity:   Mức đô ưu tiên: id, class, theo tên thẻ, quan hệ cháu tới ông, css.   * Location: khi 2 thành phần ko phân biệt được thì sẽ theo vị trí. * Css: * With: là chiều rộng của nội dung. * Box-sizing: border-box: tính cả boder, padding và content. * Ví dụ: * With: 200px; * Box-sizing: boder-box; * Căn chỉnh: * Theo phương ngang: * Text-align: chạy trong trường hợp: căn chỉnh nội dung bên trong phần tử block. * Margin: đứng ở góc nhìn của phần tử con. * Display: flex; + justyfy-content: center or align-items: center. * Position: tâm là mép trên bên trái. * Position: relative; + top: 10px: dịch mép trái so với vị trí cũ là 10px. * Position: absolute; +top: 10px; con chỉnh theo cha * Transform: translate(-50%, -50%): phép dịch ngược tâm góc trên bên trái. * Transform: translatey(-50%): căn chỉnh theo phương đứng. * Căn chỉnh theo phương dọc: * Padding * Position. * Margin. |
| **Vấn đề cần giải đáp** |  |